

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Gói thầu: TV/2026-05: Tư vấn xây dựng Phương án Ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Ialy, Pleikrông, Sê San 3

I. GIỚI THIỆU

1. Giới thiệu chung

1.1 Công trình thủy điện Pleikrông

a. Vị trí công trình trên bản đồ khu vực

- Nhà máy thủy điện Pleikrông được xây dựng trên sông KrôngPôkô là bậc thang đầu tiên trên nhánh sông Krôngpôkô một trong hai nhánh sông chính hợp lưu thành sông Sê San (nhánh còn lại là sông Đakbla). Toàn bộ công trình trình xây dựng nằm trên địa phận xã Sa Bình và xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thủy điện Pleikrông là Nhà máy thủy điện kiểu sau đập với đập dâng chắn ngang dòng sông Krôngpôkô, dẫn nước bằng đường ống thép bọc bê tông vào tuốc bin để phát điện và xả nước trở lại sông Krôngpôkô.

b. Nhiệm vụ chủ yếu của công trình:

- Đảm bảo an toàn công trình: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Pleikrông, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm/lần, không được để mực nước hồ Pleikrông vượt mực nước kiểm tra ở cao trình 573,4m.

- Cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia với công suất lắp máy, điện lượng trung bình năm $417,2 \times 10^6$ KWh, làm tăng 181,9 MW công suất đảm bảo và $289,8 \times 10^6$ KWh cho các dự án thủy điện ở bậc dưới.

c. Cấp công trình

- Hồ sơ thiết kế của công trình theo tiêu chuẩn TCXDVN 285 : 2002 là công trình cấp I.

- Theo quy định hiện hành Quy chuẩn QCVN 04-05:2022 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế, cấp công trình được xác định là cấp đặc biệt như sau:

No.	Đặc điểm phân cấp	Quy định áp dụng	Cấp công trình theo đặc điểm	Cấp công trình được chọn
1	Đập bê tông đá trên nền loại A: Hđ = 71 m	QCVN 04-05:2022	I	Đặc biệt
2	Dung tích hồ chứa: Vt.bộ = 1.048,7 triệu m ³	QCVN 04-05:2022	Đặc biệt	

1.2 Công trình thủy điện Ialy và Ialy mở rộng

a. Vị trí công trình trên bản đồ khu vực

Trong số 8 nhà máy đã và đang được xây dựng trên dòng Sê san thì Thủy điện Ialy là công trình được khởi công đầu tiên (04/11/1993) có tổng công suất (720MW) lớn nhất trong hệ thống bậc thang Sê San.

Bên cạnh nhà máy Thủy điện Ialy là nhà máy Thủy điện Ialy mở rộng được khởi công xây dựng vào ngày 08/5/2021, với hai tổ máy lần lượt hòa lưới điện quốc gia vào ngày 26/11/2024 với tổ máy số 1 và vào ngày 13/12/2024 với tổ máy số 2 có tổng công suất là 360MW.

Công trình thủy điện Ialy nằm trên sông Sê San là ranh giới của 2 tỉnh Gia Lai và Quảng Ngãi, cách điểm hợp lưu của nhánh Krông Pôkô và Dak Bla khoảng 20km về phía hạ lưu.

Bờ trái công trình đầu mối thuộc Xã Ialy, tỉnh Gia Lai; bờ phải thuộc xã Yaly, tỉnh Quảng Ngãi. Hồ chứa và phần hạ lưu công trình nằm trên địa bàn của 2 tỉnh trên.

b. Nhiệm vụ chính của công trình thủy điện Ialy

- Đảm bảo an toàn công trình với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm/lần, không để mực nước hồ Ialy vượt mức dâng gia cường ở cao trình 518m.
- Góp phần giảm lũ cho hạ du không gây biến động dòng chảy đột ngột vùng biên giới Việt Nam – Campuchia.
- Cung cấp điện cho hệ thống điện Quốc gia phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

c. Cấp công trình

- Hồ sơ thiết kế của công trình theo tiêu chuẩn TCXDVN 285 : 2002 là công trình cấp I.

- Theo quy định hiện hành Quy chuẩn QCVN 04-05:2022 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế, cấp công trình được xác định là cấp đặc biệt như sau:

No.	Đặc điểm phân cấp	Quy định áp dụng	Cấp công trình theo đặc điểm	Cấp công trình được chọn
1	Đập đất đá trên nền loại A: Hđ = 69 m	QCVN 04-05:2022	II	Đặc biệt
2	Dung tích hồ chứa: Vt.bộ = 1037 triệu m ³	QCVN 04-05:2022	Đặc biệt	

1.3 Công trình thủy điện Sê San 3

a. Vị trí công trình trên bản đồ khu vực

Công trình thủy điện Sê San 3 được xây dựng trên sông Sê San, thuộc địa phận xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi và xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai. Cách đập thủy điện Ialy khoảng 20 km về phía hạ lưu.

b. Nhiệm vụ chính của công trình thủy điện Sê San 3

Công trình có nhiệm vụ phát điện là chủ yếu. Cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia với công suất lắp máy 260 MW, điện lượng trung bình năm 1.225 tỷ KWh

c. Cấp công trình

Hồ sơ thiết kế của công trình theo tiêu chuẩn TCXDVN 285 : 2002 là công trình cấp II.

Theo quy định hiện hành Quy chuẩn QCVN 04-05:2022 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia - Công trình thủy điện - Các quy định chủ yếu về thiết kế, cấp công trình được xác định là cấp I như sau:

No.	Đặc điểm phân cấp	Quy định áp dụng	Cấp công trình theo đặc điểm	Cấp công trình được chọn
1	Đập bê tông đá trên nền loại A: Hđ = 69,5 m	QCVN 04-05:2022	I	Cấp I
2	Dung tích hồ chứa: Vt.bộ = 92 triệu m ³	QCVN 04-05:2022	II	

2. Mô tả khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: TV/2026-05: Tư vấn xây dựng Phương án Ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Ialy, Pleikrông, Sê San 3.

- Chủ đầu tư: Công ty Thủy điện Ialy - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026 do EVN cấp.

- Địa điểm: xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai; Xã Ya Ly, xã Sa Thầy, xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

- Việc tuyển chọn nhà thầu nhằm lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện chuyên môn để thực hiện công tác tính toán thủy lực hạ du, xây dựng bản đồ ngập lụt và lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho các công trình thủy điện Pleikrông, Ialy và Sê San 3. Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các nội dung chuyên môn như thu thập, tổng hợp và phân tích số liệu thủy văn, địa hình và hiện trạng công trình; xây dựng mô hình thủy lực hệ thống sông

hạ du; tính toán diễn biến dòng chảy và lan truyền sóng lũ trong các trường hợp xả lũ theo quy trình vận hành, xả lũ khẩn cấp và các tình huống sự cố công trình.

- Trên cơ sở các kết quả tính toán, đơn vị tư vấn sẽ xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du và đề xuất các phương án ứng phó phù hợp với từng kịch bản xảy ra. Việc lập và cập nhật phương án nhằm rà soát, bổ sung và hoàn thiện phương án đã được phê duyệt trước đây, bảo đảm phù hợp với điều kiện hiện trạng của công trình và khu vực hạ du, đồng thời đáp ứng các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và công tác phòng chống thiên tai.

- Ngoài ra, nội dung nghiên cứu cũng xem xét các yếu tố thay đổi trong thực tế như sự điều chỉnh địa giới hành chính, sự phát triển của hạ tầng đô thị và kinh tế – xã hội khu vực hạ du, cũng như việc đưa vào vận hành các công trình mới trong hệ thống bậc thang thủy điện trên sông Sê San, đặc biệt là công trình thủy điện Ialy mở rộng. Các yếu tố này có ảnh hưởng trực tiếp đến chế độ dòng chảy và phạm vi ảnh hưởng khi xảy ra các tình huống xả lũ hoặc sự cố công trình, do đó cần được cập nhật trong quá trình tính toán và xây dựng phương án.

- Kết quả thực hiện sẽ cung cấp hệ thống các kịch bản ứng phó với tình huống khẩn cấp, bộ bản đồ ngập lụt hạ du và các tài liệu kỹ thuật liên quan, làm cơ sở cho công tác cảnh báo, truyền tin, sơ tán dân cư và tổ chức lực lượng ứng cứu khi xảy ra sự cố. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để tăng cường phối hợp giữa đơn vị quản lý vận hành công trình và chính quyền địa phương trong công tác phòng chống thiên tai và bảo đảm an toàn vùng hạ du.

II. Phạm vi công việc

1. Sự cần thiết của công tác tính toán thủy lực hạ du phục vụ xây dựng phương án phòng chống lũ lụt hạ du

- Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho đập, hồ chứa thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 3 đã được UBND tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi), Gia Lai phê duyệt năm 2020, 2021. Tuy nhiên hiện nay địa giới hành chính, chính quyền 2 cấp có nhiều thay đổi. Mặt khác hiện nay Nhà máy thủy điện Ialy mở rộng đã hoàn thành và đưa vào vận hành phát điện nên cũng cần cập nhật lưu lượng phát điện để xây dựng bản đồ ngập lụt.

- Trước tình hình mưa lũ diễn biến phức tạp, và hạ tầng thay đổi nhanh do tốc độ phát triển kinh tế xã hội (khu đô thị phía nam cầu Đăk Bla, khu đô thị phía bắc sông Đăk Bla, đường trục chính phía tây thành phố Kon Tum cũ (nay là Phường Kon Tum) Bộ bản đồ ngập lụt hạ du đập thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 3 sau 5 năm đã có dấu hiệu lạc hậu, chưa phản ánh hết các tình huống có thể xảy ra, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn phục vụ cảnh báo vùng ngập lũ các mức lũ thường xuyên.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 114/2018/NĐ-CP, khoản 2 Điều 6 Thông tư 09/2019/TT-BCT quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện quy định *chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp*. Đồng thời tại khoản 9 điều 34 của Nghị định 62/2025/NĐ-CP cũng nêu rõ “*trường hợp*

phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau 5 năm vẫn còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì chủ sở hữu công trình thủy điện phải báo cáo cơ quan thẩm quyền để xem xét, quyết định cho phép tiếp tục sử dụng phương án đã được phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp”.

2. Yêu cầu, nội dung công tác tính toán thủy lực hạ du khi xả lũ

a. Yêu cầu về tính toán thủy lực hạ du

- Tính toán thủy lực hạ du phục vụ xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp” tuân thủ theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, phạm vi tính toán như sau:

+ Phạm vi tính toán thủy lực hạ du thủy điện Pleikrông: Từ đập tràn thủy điện Pleikrông đến tuyến đập Ialy, bao gồm cả khu vực lòng hồ thủy điện Ialy trên nhánh sông ĐăkBlá.

+ Phạm vi tính toán thủy lực hạ du thủy điện Ialy: Từ đập tràn thủy điện Ialy đến tuyến đập Sê San 3.

+ Phạm vi tính toán thủy lực hạ du thủy điện Sê San 3: Từ đập tràn thủy điện Sê San 3 đến tuyến đập Sê San 3A.

b. Các trường hợp tính toán

Các trường hợp tính toán tuân thủ quy định xây dựng bản đồ ngập lụt theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 14288:2024 Bản đồ ngập lụt - Yêu cầu kỹ thuật, Các trường hợp tính toán như sau:

+ Tính toán xả lũ thiết kế: Tần suất lũ thiết kế, kiểm tra, lũ 1%, 3%, 5% và 10% về hồ thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 3.

+ Xả lũ trong tình huống khẩn cấp: (1) Lũ vượt kiểm tra (lấy với lũ tần suất kiểm tra của các hồ chứa cao hơn cấp công trình của hồ chứa hiện tính toán 1 cấp); (2) hạ mực nước hồ khẩn cấp khi có sự cố công trình.

+ Tình huống vỡ đập:

- (1) Tính toán vỡ đập trường hợp “ngày mưa” ứng với tần suất lũ vượt kiểm tra;

- (2) tính toán vỡ đập trường hợp “ngày nắng” lưu vực không xảy ra mưa lũ, dòng chảy trung bình nhiều năm.

c. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát

Từ mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi tính toán cũng như quy trình tính toán đã đề cập ở trên, tính toán thủy lực hạ du cần phải đạt được là:

(1) Đảm bảo tính chính xác. Các kết quả tính toán phải đảm bảo độ tin cậy chính xác cao, phù hợp với các lý thuyết tính toán hiện hành;

(2) Thuận tiện và linh động trong các tính toán. Khi thực hiện tính toán cho nhiều trường hợp việc thay đổi các mô hình tính toán và số liệu đầu vào để tính toán cũng như việc xuất các kết quả tính toán là dễ dàng thuận tiện;

(3) Kết quả tính toán phải đảm bảo các yêu cầu cho công tác xây dựng phương án phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Bên cạnh đó các kết quả phải được thể hiện sinh động rõ nét và dễ dàng sử dụng.

(4) Đảm bảo tính hiệu quả kinh tế.

- Để đạt được các yêu cầu nêu trên cần giải quyết tốt các vấn đề:

+ Lựa chọn phần mềm hợp lý: Phần mềm được lựa chọn phải là phần mềm đã được áp dụng phổ biến để tính toán thủy lực hạ du bao gồm cả trường hợp vỡ đập, lựa chọn các phần mềm này sẽ mang lại độ tin cậy và chính xác cao. Phần mềm có thể liên kết được với nhiều phần mềm khác để dễ dàng trong công tác nhập liệu, sử dụng được các số liệu hiện có, dễ dàng trong tính toán và truy xuất kết quả tính toán. Lựa chọn phần mềm hợp lý cũng giúp giảm chi phí.

+ Lựa chọn giải pháp thu thập số liệu tính toán hiệu quả và hợp lý để giảm thiểu tối đa chi phí trên cơ sở tận dụng tối đa các dữ liệu sẵn có. Đây là yếu tố then chốt quyết định đến thời gian thực hiện và giá thành chi phí tính toán.

4. Nội dung công việc chính và kết quả cần đạt được.

4.1 Thu thập và xử lý số liệu Thủy văn

a. Thu thập số liệu

- Thu thập số liệu thủy văn của các trạm thủy văn trong khu vực lân cận ở thượng và hạ lưu khu vực nghiên cứu: các số liệu thủy văn được thu thập bổ sung đến năm 2025, tận dụng chuỗi dữ liệu đã được thu thập trong giai đoạn lập Quy trình vận hành các hồ chứa, (chuỗi dữ liệu đã được cập nhật đến năm 2024);

- Thu thập số liệu thủy văn quan trắc tại công trình: Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả, phát điện, mực nước thượng lưu, hạ lưu của hồ Pleikông, Ialy, Sê San 3, thời đoạn quan trắc 1 giờ/lần;

- Thu thập tài liệu thiết kế các công trình: Mặt bằng công trình, trắc dọc, ngang tuyến đập, tuyến năng lượng.....

b. Phân tích tính toán thủy văn.

- Xác lập các ranh giới và thông số cơ bản của các chi lưu khu vực hạ du từ tuyến đập Pleikông, Ialy, Sê San 3 đến kết thúc phạm vi nghiên cứu tại đập Sê San 3A;

- Tính toán, cập nhật chuỗi dòng chảy đến tuyến đập Pleikông, Ialy, Sê San 3 theo các số liệu thủy văn mới cập nhật cho các tần suất 0,01%, 0,02%, 0,1%, 1%, 3%, 5% và 10% ;

- Tính toán dòng chảy đến sông Sê San của các chi lưu trong khu vực nghiên cứu theo các số liệu thủy văn mới cập nhật cho các tần suất 0,01%, 0,02%, 0,1%, 1%, 3%, 5% và 10%;

- Lập sơ đồ tuyến sông tính toán;
- Xác định các hệ số nhám, các thông số thủy lực cho các mặt cắt mô hình;
- Xác định đường quan hệ $Q=f(z)$ hạ lưu theo số liệu quan trắc vận hành thực tế của công trình.

4.2 Thu thập, đo vẽ và xử lý số liệu địa hình

a) Nội dung các công việc cần thực hiện

- Xác định ranh giới, khối lượng bản đồ địa hình cần thu thập và các mốc cao toạ độ nhà nước;
- Thu thập bản đồ địa hình đã có trong giai đoạn trước;
- Xây dựng mô hình địa hình trong phạm vi tính toán từ đập thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 3 tới đập thủy điện Sê San 3A. Từ các tài liệu địa hình thu thập tiến hành số hóa, kết hợp với bản đồ địa hình thực đo, sau đó ghép các file và xử lý dữ liệu để được file địa hình số hóa có phạm vi tính toán yêu cầu, số liệu phù hợp với các bản đồ thực đo và định dạng phù hợp với phần mềm tính toán và truy xuất, nhập dữ liệu.

b) Phương pháp khảo sát

- Thu thập các tài liệu địa hình từ các lần tính toán thủy lực hạ du giai đoạn trước.
- Cập nhật bổ sung các mặt cắt ngang sông được đo đạc trong các chu kỳ quan trắc bồi lắng lòng hồ.
- Cập nhật các mặt cắt được khảo sát bổ sung tại các dự án mở rộng, cải tạo hạ lưu công trình.
- Thu thập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 toàn bộ phạm vi nghiên cứu;
- Tổng hợp tài liệu thu thập được gồm các công việc: Phân tích và đánh giá chất lượng tài liệu, số hóa các tài liệu thu thập, chuyển hệ toạ độ, chuyển dữ liệu sang ACAD, ghép mảnh, biên tập, tạo DEM,....;

Các tài liệu nói trên được thành lập từ sau năm 2000 theo hệ quy chiếu VN-2000, cao độ Hòn Dấu - Hải Phòng.

4.3 Khảo sát thực địa

- Khảo sát thực địa tình hình tuyến sông, bờ sông để đánh giá số liệu địa hình thu thập;
- Khảo sát thu thập số liệu các công trình trên sông như các cầu qua sông
- Khảo sát thu thập số liệu các công trình trên các chi lưu như hồ chứa, đê, đập
- Khảo sát vết lũ trong các khu dân cư bị ngập lụt.
- Điều tra thu thập thông tin dân cư, kinh tế xã hội khu vực ảnh hưởng
- Phương tiện gồm: xe ô tô 2 cầu, bản đồ, thiết bị định vị vệ tinh tiên tiến, máy ảnh, thước dây,

4.4 Xây dựng mô hình tính toán

- Mô hình hóa hệ thống sông trong phạm vi tính toán từ khu vực hồ chứa thủy điện PleiKrông đến hạ lưu tuyến đập Sê San 3A.

- Nhập các mặt cắt, các bình đồ số dạng DEM, nhập các thông số thủy lực cho dữ liệu địa hình như độ nhám, hệ số mở rộng, hệ số co hẹp.

- Mô hình các công trình trên sông và bờ sông như cầu cống, đập, hồ chứa, đê bao....

- Xây dựng các mô hình công trình trên mô hình địa hình gồm các hồ, đập dâng, đập tràn, các cầu qua sông, các công trình trên sông.

- Khai báo khả năng xả của đập tràn, các thông số thủy lực của lòng dẫn (hệ số thủy lực tại vị trí có cầu, hệ số nhám Manning...).

- Xây dựng các điều kiện biên thủy lực bao gồm:

+ **Biên trên:** Đường quá trình lũ đến hồ PleiKrông và trạm thủy văn Kon Tum

+ **Biên khu giữa:** Các nhập lưu khu giữa từ thủy điện Plei Krông đến tuyến đập Ialy; từ tuyến đập Ialy đến đập Sê San 3; từ đập Sê San 3 đến đập Sê San 3A.

+ **Biên dưới:** Đường quan hệ mực nước hạ lưu thủy điện Sê San 3A.

4.5 Tiến hành hiệu chỉnh, kiểm định mô hình:

- Lựa chọn các mô hình lũ lớn xảy ra trên lưu vực tiến hành hiệu chỉnh kiểm định mô hình: Tối thiểu 2 mô hình lũ

- Các số liệu sử dụng hiệu chỉnh kiểm định mô hình: Đường quá trình lũ đến các tuyến công trình theo số liệu quan trắc; mực nước lũ tại thượng, hạ lưu nhà máy; vết lũ điều tra dọc sông theo số liệu khảo sát.

- Số liệu thủy văn các lưu vực nhập được tính toán từ chuỗi dữ liệu mưa dòng chảy hoặc lưu vực tương tự từ số liệu quan trắc.

- Nhập các số liệu tính toán vào mô hình.

- Chạy mô hình, xuất các dữ liệu để kiểm tra.

- Hiệu chỉnh mô hình cho đến khi đạt được kết quả sát với thực tế.

- Đánh giá sai số mô hình.

4.6 Thực hiện tính toán các trường hợp:

Mô phỏng tính toán thủy lực diễn toán lũ các kịch bản sau:

- Tính toán xả lũ thiết kế: Tần suất lũ thiết kế, kiểm tra, lũ 1%, 3%, 5% và 10% về hồ thủy điện PleiKrông, Ialy, Sê San 3.

- Xả lũ trong tình huống khẩn cấp: (1) Lũ vượt kiểm tra (lấy với lũ tần suất kiểm tra của các hồ chứa cao hơn cấp công trình của hồ chứa hiện tính toán 1 cấp); (2) hạ mực nước hồ khẩn cấp khi có sự cố.

- Tình huống vỡ đập:

- + (1) Tính toán vỡ đập trường hợp “ngày mưa” ứng với tần suất lũ vượt kiểm tra;
- + (2) tính toán vỡ đập trường hợp “ngày nắng” lưu vực không xảy ra mưa lũ, dòng chảy trung bình nhiều năm.

4.7 Xây dựng bản đồ ngập lụt

Xây dựng bản đồ ngập lụt tuân thủ tiêu chuẩn TCVN 14288:2024: Bản đồ ngập lụt - Yêu cầu kỹ thuật. Các công tác thực hiện chính như sau:

- Xuất các kết quả tính toán cho các trường hợp lên bản đồ địa hình số.
- Kết hợp bản đồ địa hình số và bản đồ địa chính để lập bản đồ ngập lụt cho từng trường hợp tính toán: Các bản đồ thể hiện mức độ ngập ứng với từng cấp độ, mực nước dọc sông, phạm vi ngập, các đối tượng bị ảnh hưởng...
- Xuất đường quá trình lũ tại các mặt cắt hạ du và thiết lập đường quá trình truyền sóng lũ theo thời gian.
- Thống kê các ảnh hưởng đối với từng trường hợp.
- Xuất các bảng biểu tính toán, các hình ảnh, video, và các số liệu liên quan khác ...
- Xây dựng bản đồ ngập lụt ứng với các kịch bản tính toán
- + Bản đồ ngập lụt ứng với độ sâu ngập lớn nhất phân theo các cấp độ ngập.
- + Bản đồ mực nước lớn nhất
- + Bản đồ ngập theo các bước thời gian 1 giờ 6 giờ 12 giờ.

4.8 Lập báo cáo công tác tính toán thủy lực hạ du phục vụ xây dựng phương án tình huống khẩn cấp bao gồm.

Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo tổng hợp.
- Báo cáo các chuyên đề:
 - + Báo cáo hiện trạng công trình.
 - + Báo cáo tính toán thủy văn, thủy lực.
 - + Báo cáo Xây dựng bản đồ ngập lụt.
- Tập bản đồ ngập lụt;
- **Danh mục khu vực dân cư, công trình bị ảnh hưởng, khu vực nguy hiểm ưu tiên cần sơ tán.**
- Các phụ lục, tài liệu liên quan khác kèm theo.

5. Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 3

5.1 Nội dung công việc xây dựng phương án

Việc xây dựng Phương án theo Mẫu phương án quy định tại Phụ lục IV của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện

lực, bao gồm các công việc sau:

1. Thu thập và biên tập các thông tin khái quát về chủ sở hữu và tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 3 biên tập vào phương án. Bao gồm: Tên tổ chức; Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website;

2. Thu thập, nghiên cứu và biên tập các thông tin khái quát về công trình hồ, đập thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 3. Bao gồm: Tên đập, hồ chứa; Phân loại đập, hồ chứa; Nhiệm vụ của công trình; Địa điểm xây dựng; Thời điểm khởi công, thời điểm đưa đập, hồ chứa vào khai thác.

3. Thu thập nghiên cứu các tài liệu thiết kế và biên tập các thông tin khái quát về địa hình, khí tượng thủy văn (lượng mưa, mùa mưa, lưu lượng lũ lớn nhất...) thảm thực vật lưu vực hồ chứa theo thiết kế; mô tả các hình thái thiên tai có thể xảy ra trong lưu vực hồ chứa.

4. Nghiên cứu, điều tra và biên tập đặc điểm vùng hạ du liên quan đến phương án như địa hình; Dân cư (số lượng, phân bố, khả năng tiếp cận tín hiệu cảnh báo); Những đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng; Điều tra phạm vi ngập lụt vùng hạ du theo các tình huống xả lũ, vỡ đập tại bản đồ ngập lụt vùng hạ du được phê duyệt.

5. Thu thập thông tin phương án ứng phó thiên tai của địa phương vùng bị ảnh hưởng, có chế thông tin, phối hợp của Ban phòng thủ dân sự tỉnh và xã nằm trong phạm vi ảnh hưởng; thu thập công tác nhân sự, vật tư dự phòng ứng phó của địa phương để phối hợp ứng phó khi các tình huống khẩn cấp xảy ra.

6. Thu thập thông tin, xây dựng các phương án di dời dân cư, đảm bảo an toàn an ninh khu vực công trình, vùng hạ du khi xảy ra các tình huống khẩn cấp.

7. Nghiên cứu và biên tập sơ đồ mặt bằng đập, hồ chứa và vùng hạ du để làm tài liệu trình duyệt.

8. Nghiên cứu các tình huống xả lũ khẩn cấp, tình huống vỡ đập và biện pháp ứng phó để bảo đảm an toàn cho vùng hạ du (Theo Tập bản đồ) xây dựng phương án ứng phó tương ứng, cụ thể theo 10 kịch bản sau:

* Kịch bản tính toán xả lũ (theo quy trình):

- Kịch bản 1: Pleikrông, Ialy, Sê San 3 xả lũ với tần suất lũ kiểm tra $P=0,02\%$.

- Kịch bản 2: Pleikrông, Ialy, Sê San 3 xả lũ với tần suất lũ thiết kế $P=0,1\%$.

- Kịch bản 3: Pleikrông, Ialy, Sê San 3 xả lũ với tần suất lũ $P=1\%$.

- Kịch bản 4: Pleikrông, Ialy, Sê San 3 xả lũ với tần suất lũ $P=3\%$.

- Kịch bản 5: Pleikrông, Ialy, Sê San 3 xả lũ với tần suất lũ $P=5\%$.

- Kịch bản 6: Pleikrông, Ialy, Sê San 3 xả lũ với tần suất lũ $P=10\%$.

* Kịch bản tính toán xả lũ khẩn cấp, vỡ đập

- Kịch bản 7: Pleikrông, Ialy, Sê San 3 xả lũ với tần suất vượt lũ kiểm tra $P=$

0,01%.

- Kịch bản 8: Pleikrông, Ialy, Sê San 3 xả lũ hạ mực nước khẩn cấp, lưu vực không có lũ (do sự cố công trình).

- Kịch bản 9: Tình huống vỡ đập lưu vực xảy ra lũ ứng với tần suất lũ vượt kiểm tra 0.02%.

- Kịch bản 10: Tình huống vỡ đập khi lưu vực không xảy ra mưa lũ, dòng chảy trung bình nhiều năm.

7. Nghiên cứu biên tập các nội dung, hình thức cảnh báo; trách nhiệm truyền tin của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. Nghiên cứu biên tập các nội dung về trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy điện; các cơ quan chức năng của địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan để xây dựng nội dung phối hợp ứng phó.

9. Nghiên cứu biên tập các nội dung về phương án huy động vật tư, phương tiện, nhân lực khi xảy ra tình huống khẩn cấp.

10. Cập nhật danh bạ điện thoại và các hình thức liên lạc khác giữa chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức khai thác đập, hồ chứa; chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương; các cơ quan khác có liên quan đến vận hành an toàn đập, hồ chứa phục vụ công tác ứng phó.

11. Sắp xếp biên tập các tài liệu sử dụng để trình duyệt phương án

12. Rà soát bổ sung, hiệu chỉnh hệ thống mốc cảnh báo lũ hạ du.

5.2 Nội dung công việc trình thẩm định và phê duyệt phương án:

- Biên tập Hồ sơ trình thẩm định và duyệt Phương án theo quy định tại Điều 34 của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính);

+ Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (đóng dấu giáp lai);

+ Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y);

+ Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (bản sao y);

+ Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).

- Trình thẩm định và phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước: Trình Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi thẩm định và phê duyệt sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

6. Khối lượng thực hiện.

Khối lượng xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Pleikrông, Ialy và Sê San 3 như bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Diễn giải	Khối lượng
I	THU THẬP, ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT BỔ SUNG SỐ LIỆU			
1.1	Thu thập, hệ thống hóa các tài liệu cơ bản phục vụ dự án			
1.1.1	Thu thập, hệ thống hóa số liệu bản đồ (bản đồ nền, bản đồ hành chính)	Công	3 chuyên gia x 2 ngày	6,0
1.1.2	Thu thập, hệ thống hóa số liệu địa hình (bản đồ, bình đồ, bản đồ DEM)	Công	3 chuyên gia x 2 ngày	6,0
1.1.3	Thu thập và xử lý số liệu công trình thủy lợi	Công	2 chuyên gia x 2 ngày	4,0
1.1.4	Thu thập và xử lý số liệu hiện trạng dân số, dữ liệu cơ sở hạ tầng, giao thông, khu vực ảnh hưởng...	Công	3 chuyên gia x 2 ngày	6,0
1.1.5	Thu thập và xử lý dữ liệu các lớp phủ	Công	1 chuyên gia x 1 ngày	1,0
1.1.6	Thu thập và xử lý số liệu khí tượng, thủy văn	Công	1 chuyên gia x 1 ngày	1,0
1.1.7	Tài liệu về tình hình ngập lụt khu vực dự án	Công	1 chuyên gia x 1 ngày	1,0
1.2	Điều tra hiện trạng ngập lụt, thoát lũ kết hợp điều tra vết lũ			
1.2.1	Điều tra khả năng thoát lũ trên tuyến sông kết hợp điều tra vết lũ	Công	2 chuyên gia x 3 ngày	6,0
1.2.2	Lập báo cáo điều tra hiện trạng ngập lụt và thoát lũ	Công	2 chuyên gia x 2 ngày	4,0
1.3	Điều tra dân cư			
1.3.1	Điều tra khu vực dân cư ảnh hưởng (số lượng, phân bố, khả năng tiếp cận thông tin cảnh báo)	Công	3 chuyên gia x 7 ngày	21
1.3.2	Điều tra khảo sát, trao đổi với địa phương các khu vực dự kiến bố trí sơ tán dân cư.	Công	3 chuyên gia x 7 ngày	21
II	XÂY DỰNG BẢN ĐỒ NGẬP LỤT			
2.1	Tính toán xác định lưu lượng và đường quá trình xả lũ			
2.1.1	Xác định lưu lượng đỉnh lũ khi vỡ đập hoặc xả lũ khẩn cấp	Kịch bản	06 kịch bản xả lũ ứng với các tần xuất, 02 kịch bản xả lũ khẩn cấp và 02 kịch bản vỡ đập	10,0
2.1.2	Tính toán xác định lưu lượng và đường quá trình xả lũ	Kịch bản	06 kịch bản xả lũ ứng với các tần xuất, 02 kịch bản xả lũ khẩn cấp và 02 kịch bản vỡ đập	10,0
2.2	Mô hình thủy lực một chiều			

TT	Nội dung	Đơn vị	Diễn giải	Khối lượng
2.2.1	Xử lý tài liệu để thiết lập mạng sông tính toán	10km	Sử dụng lại mô hình mạng sông từ mô hình EPP năm 2021	0
2.2.2	Thiết lập sơ đồ thủy lực mạng sông	10km	Sử dụng lại sơ đồ cũ năm 2021, cập nhật thêm công trình mới	7,5
2.2.3	Thiết lập tài liệu địa hình, cập nhật số liệu mặt cắt ngang	100m	Sử dụng số liệu quan hệ mực nước - lưu lượng (Q~H) và dung tích hồ chứa (W~Z) đã cập nhật mới nhất đến năm 2024 cho hồ Pleikrông, Ialy và Sê San 3	0
2.2.4	Thiết lập các điều kiện biên (phân tích lựa chọn các điều kiện biên theo chuỗi thời gian)	1 chuỗi số liệu	Trong khu vực tính toán thiết lập cho 6 kịch bản xả lũ ứng với các tần xuất lũ +2 kịch bản xả khẩn cấp + 2 kịch bản vỡ đập.	0
2.2.5	Thiết lập điều kiện ban đầu	mô hình	Thiết lập cho các kịch bản: 1 hiệu chỉnh + 1 kiểm định	0
2.2.6	Thiết lập các thông số thủy lực	mô hình	Thiết lập chung cho các kịch bản	0
2.2.7	Thiết lập và mô phỏng các công trình	1 công trình	Sử dụng lại số liệu đã được tính toán	0
2.2.8	Thiết lập mô phỏng các hồ chứa, vùng ngập lụt	100ha		0
2.2.9	Hiệu chỉnh mô hình và xác định bộ thông số chuẩn cho mô hình	1 chuỗi số liệu		0
2.2.10	Kiểm định và đánh giá sai số xác định bộ thông số cho mô hình bằng số liệu mực nước	1 chuỗi số liệu		0
2.2.11	Tính toán mô phỏng các kịch bản	1 kịch bản	10 kịch bản	10
2.2.12	Báo cáo xây dựng và thiết lập, hiệu chỉnh, kiểm định mô hình toán một chiều	%	2% tổng dự toán mô hình 1 chiều	0
2.2.13	Báo cáo kết quả nghiên cứu một chiều	%	6% tổng dự toán mô hình 1 chiều	6
2.3	Xây dựng mô hình 2 chiều và kết nối 1&2 chiều			
2.3.1	Xử lý tài liệu để thiết lập lưới tính toán sông (tương ứng DEM 10x10)	1000 ha	Diện tích vùng mô phỏng bao trùm được hết các vùng có thể bị ảnh hưởng	8,00
2.3.2	Xây dựng lưới hai chiều khu vực tràn bãi	1000 ha	Cập nhật lại cơ sở dữ liệu cho mô hình có sẵn	8,00
2.3.3	Thiết lập các điều kiện biên (phân tích lựa chọn các điều kiện biên theo chuỗi thời gian)	1 chuỗi số liệu	Kết nối với 1 chiều nên không tính biên cho mô hình 2 chiều	0,0

TT	Nội dung	Đơn vị	Diễn giải	Khối lượng
2.3.4	Thiết lập điều kiện ban đầu	mô hình	Thiết lập cho các phương án tính và 1 hiệu chỉnh + 1 kiểm định	1,0
2.3.5	Thiết lập các thông số thủy lực cơ bản	mô hình	Thiết lập cho 1 mô hình	1,0
2.3.6	Thiết lập và mô phỏng công trình	01 công trình	Mô phỏng các công trình giao thông cản dòng, đê bao và cập nhật địa hình kênh xả NMTĐ Ialy mở rộng vào lưới tính toán	3,0
2.3.7	Kết nối mô hình một chiều và 2 chiều	1 kết nối	Kết nối 2 bờ sông	6,0
2.3.8	Hiệu chỉnh và xác định bộ thông số cho mô hình bằng số liệu mực nước	1 chuỗi số liệu	Hiệu chỉnh mô hình 1 năm lũ lớn	1,0
2.3.9	Kiểm định và đánh giá sai số	1 chuỗi số liệu	Kiểm định mô hình 1 năm lũ lớn	1,0
2.3.10	Tính toán mô phỏng các kịch bản	1 kịch bản	Sử dụng các số liệu đã có sẵn, chỉ cập nhật thêm các thông số mới của Ialy mở rộng và các công trình trên lưu vực	10,0
2.3.11	Báo cáo xây dựng và thiết lập mô hình toán hai chiều	%	2% tổng dự toán mô hình 2 chiều	2,0
2.3.12	Báo cáo kết quả nghiên cứu hai chiều	%	6% tổng dự toán mô hình 2 chiều	6,0
2.4	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du			
2.4.1	Trích xuất kết quả từ mô hình hai chiều và tràn bãi và nhập kết quả này vào GIS dưới dạng các lớp	01 trích nhập	3 Công trình x 10 kịch bản	30,0
2.4.2	Thành lập Bản đồ ngập lụt (chưa có bản đồ nền)	01 bản đồ		0,0
2.4.3	Thành lập Bản đồ ngập lụt (có bản đồ nền)	01 bản đồ	3 Công trình x 10 kịch bản	30,0
2.4.4	Thành lập các báo cáo nghiên cứu (Báo cáo tổng hợp xây dựng bản đồ ngập lụt hạ lưu)	%	6% tổng dự toán lập bản đồ theo định mức	6,0
III	LẬP PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP			
3.1	Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa Pleikrông, Ialy và Sê San 3			
3.1.1	Xác định các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập			
	Thành viên chính	công		13
	Thành viên	công		19
3.1.2	Xây dựng kế hoạch ứng phó ở công trình đầu mối Pleikrông, Ialy			

TT	Nội dung	Đơn vị	Diễn giải	Khối lượng
	và Sê San 3			
	Thành viên chính	công		13
	Thành viên	công		19
3.1.3	Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản (hạ du hồ Pleikrông đến hồ Ialy; hạ du hồ Ialy đến hồ Sê San 3; hạ du hồ Sê San 3)			
	Thành viên chính	công		13
	Thành viên	công		19
3.1.4	Xây dựng chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng ở hạ du hồ Pleikrông, Ialy và Sê San 3			
	Thành viên chính	công		11
	Thành viên	công		17
3.1.5	Xây dựng kế hoạch ứng phó phù hợp với tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du hồ Pleikrông, Ialy và Sê San 3			
	Thành viên chính	công		11
	Thành viên	công		17
3.1.6	Nguồn lực tổ chức phương án			
	Thành viên chính	công		11
	Thành viên	công		17
3.1.7	Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan			
	Thành viên chính	công		11
	Thành viên	công		17
3.1.8	Danh bạ, quy chế phối hợp các đơn vị			
	Thành viên chính	công		11
	Thành viên	công		17

Ghi chú: Các khối lượng khác như đi lại, ăn ở, thuê phòng ở, khảo sát hiện trạng, báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền, chi phí in ấn hồ sơ, mua bổ sung tài liệu địa hình (nếu có)... nhà thầu tự xác định và phân bổ vào các công việc chính của gói thầu.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Biên chế hồ sơ: Thành phần hồ sơ giao nộp bao gồm:

* Dự thảo phương án ứng phó khẩn cấp:

- Phương án Ứng phó tình huống khẩn cấp công trình thủy điện Pleikrông;
- Phương án Ứng phó tình huống khẩn cấp công trình thủy điện Ialy;
- Phương án Ứng phó tình huống khẩn cấp công trình thủy điện Sê San 3;
- * Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật:

Tập 1 - Báo cáo chính tính toán thủy lực hạ du, xây dựng bản đồ ngập lụt;

Tập 2 – Các chuyên đề tính toán;

Tập 3 - Các phụ lục tính toán thủy lực hạ du, danh mục khu vực dân cư, công trình bị ảnh hưởng, khu vực nguy hiểm ưu tiên cần sơ tán và bản đồ ngập lụt hạ du (In màu khổ A0);

Tập 4 - Quy chế phối hợp vận hành và thông tin liên lạc với chính quyền địa phương.

(Số lượng hồ sơ giao nộp: 10 bộ)

2. Tiến độ thực hiện

- Tiến độ thực hiện dịch vụ tư vấn cho công tác lập tính toán thủy lực và lập phương án tình huống khẩn cấp công trình thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 3 đủ điều kiện trình UBND tỉnh Quảng Ngãi là 60 ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Nhà thầu tư vấn phải đề xuất Biểu tiến độ chi tiết để thực hiện gói thầu. Biểu tiến độ chi tiết phải khả thi và hợp lý giữa huy động nhân lực và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật nêu trong điều khoản tham chiếu của HSMT.

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

1. Kinh nghiệm, năng lực của nhà thầu

- Nhà thầu phải kê khai và đính kèm năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn (chứng chỉ năng lực tư vấn còn hiệu lực).

- Kinh nghiệm thực hiện Hợp đồng tương tự: Hợp đồng đã thực hiện xong được nghiệm thu hoàn thành đến thời điểm đóng thầu, trong đó có tính chất kỹ thuật tương tự với gói thầu đang xét. Hợp đồng tương tự là hợp đồng trong đó có một trong các công việc sau: Lập Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước hoặc rà soát/ hiệu chỉnh/bổ sung phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước công trình thủy lợi/thủy điện công trình từ cấp I trở lên (theo TCXD VN 285: 2002).

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự nêu trên; trường hợp nộp bản sao thì phải có chứng thực sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền. Tài liệu chứng minh bao gồm: hợp đồng và phụ lục hợp đồng (nếu có), biên bản nghiệm thu và biên bản thanh lý/quyết toán hợp đồng thể hiện hoàn thành các công việc tương tự.

2. Nhân sự của nhà thầu để thực hiện gói thầu

- Yêu cầu với nhân sự tham gia thực hiện phải đáp ứng đã thực hiện gói thầu có tính chất kỹ thuật tương tự với gói thầu đang xét. Cụ thể là hợp đồng trong đó có một trong các công việc sau: Lập Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước hoặc rà soát/ hiệu chỉnh/bổ sung phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước công trình thủy lợi/thủy điện công trình từ cấp I trở lên (theo TCXD VN 285:2002).

- Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khảo sát xây dựng công trình thủy lợi/thủy điện hoặc thiết kế xây dựng công trình thủy lợi/thủy điện đối với từng vị trí như bảng sau:

Stt	Vị trí	Số nhân sự	Số năm kinh nghiệm
1	Tư vấn trưởng	01	10 đến 15 năm
2	Chủ trì địa hình	03	05 đến 10 năm
3	Chủ trì thủy văn	03	05 đến 10 năm
4	Chủ trì thủy công	03	05 đến 10 năm

Ghi chú: Ngoài số lượng nhân sự chủ chốt nêu trên nhà thầu tính toán và bổ sung thêm một số nhân sự khác phục vụ việc xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước nhằm đáp ứng tiến độ thực hiện gói thầu.

- Chủ đầu tư sẽ tổ chức kiểm tra, xác minh về khả năng huy động nhân sự chủ chốt của Nhà thầu trong quá trình thương thảo và hoàn thiện hợp đồng nhằm bảo đảm tính đầy đủ, trung thực và đúng với hồ sơ đề xuất của Nhà thầu.

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhân sự đã kê khai (bao gồm nhưng không giới hạn: hợp đồng lao động, bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, kiểm tra nhân sự thực tế, tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự...).

- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin đã kê khai; mọi trường hợp kê khai không trung thực hoặc không bảo đảm khả năng huy động nhân sự theo cam kết có thể bị xem xét xử lý theo quy định của HSMT và các quy định pháp luật hiện hành.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

- Cử các cán bộ giám sát nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Cung cấp cho nhà thầu những hồ sơ tài liệu liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Giám sát thực hiện hợp đồng của nhà thầu để thực hiện các nội dung công việc của gói thầu như đã đề xuất trong E-HSDT của nhà thầu.
- Nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán quy định trong hợp đồng.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU

- Nhà thầu có trách nhiệm chứng minh cho chủ đầu tư tính đầy đủ về thiết bị và nhân lực chủ chốt trong suốt quá trình thương thảo cũng như thực hiện hợp đồng.

- Nộp báo cáo cho đại diện chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức như tại mục III ở trên. Nhà thầu chịu trách nhiệm trong việc tính đúng đắn trong các công việc và các báo cáo do nhà thầu tự vấn thực hiện.

- Nhà thầu tự vấn chịu trách nhiệm giải trình sửa đổi hiệu chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của đại diện Chủ đầu tư cho đến khi sản phẩm tự vấn do nhà thầu lập được phê duyệt.

- Nhà thầu tự vấn chịu trách nhiệm giải trình cho các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu của đại diện chủ đầu tư đối sản phẩm tự vấn do nhà thầu thực hiện; phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi sai sót của nhà thầu.

- Nhà thầu tự vấn chịu trách nhiệm đền bù toàn bộ thiệt hại trong trường hợp vi phạm về chất lượng hồ sơ, sản phẩm tự vấn hoặc vi phạm về tiến độ thực hiện theo điều khoản tham chiếu dẫn đến gây thiệt hại cho chủ đầu tư.

VII. GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN; NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU TỰ VẤN.

1. Kinh nghiệm, năng lực của nhà thầu.

Nhà thầu phải kê khai và nộp các tài liệu chứng minh về năng lực và kinh nghiệm của mình, bao gồm: (i) kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự; (ii) số năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn giám sát xây dựng.

2. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát:

Nhà thầu phải đề xuất giải pháp và phương pháp luận để thực hiện dịch vụ của gói thầu, đề xuất về kỹ thuật phải trình bày đầy đủ các nội dung tối thiểu như sau:

- a) Trình bày về phạm vi, quy mô và mục đích của gói thầu;
- b) Đề xuất kỹ thuật bao gồm tất cả các thành phần công việc đầy đủ khối lượng công việc của gói thầu;
- c) Đề xuất kỹ thuật phải trình bày kế hoạch triển khai chi tiết để thực hiện đầy đủ các công việc của gói thầu.
- d) Phương án bố trí nhân sự đầy đủ để thực hiện công việc của gói thầu. Nhà thầu phải lập kế hoạch huy động nhân lực để thực hiện dịch vụ tư vấn gói thầu này.
- e) Tổ chức thực hiện và biện pháp kiểm soát chất lượng của nhà thầu thực hiện dịch vụ của gói thầu.

3. Đề xuất nhân sự chủ chốt để thực hiện gói thầu:

Nhà thầu phải kê khai danh sách chuyên gia tư vấn chủ chốt dự kiến huy động cho gói thầu, theo mẫu tại Chương IV – Biểu mẫu dự thầu của Hồ sơ mời thầu. Kèm theo danh sách, nhà thầu cần nộp bản sao có chứng thực các tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của từng chuyên gia, bao gồm: Chứng chỉ hành nghề phù hợp và tài liệu chứng minh kinh nghiệm (hợp đồng, biên bản nghiệm thu công việc đã hoàn thành ở các dự án/công trình tương tự).

Lưu ý: Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật được quy định tại Bảng 01 (biểu mẫu trên Hệ thống đấu thầu điện tử). Trường hợp E-HSDT của nhà thầu không đạt điểm tối thiểu ở bất kỳ tiêu chí nào thuộc nội dung giải pháp, phương pháp luận hoặc nhân sự, thì E-HSDT được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Ngược lại, E-HSDT có tổng số điểm kỹ thuật không thấp hơn mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.